TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 27 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Và bị đơn: Anh Vi Văn S, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn N, xã YN, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *''mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*'';

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị P và anh Vi Văn S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Vi Văn S tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng công nhận có 02 (hai) con chung là cháu Vi Thụy A, sinh ngày: 13/3/2009 và cháu Vi Linh S, sinh ngày 11/4/2016. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cả 02 (hai) cháu Vi Thụy A và cháu Vi Linh S cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vi Văn S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng/cháu. Thời gian

cấp dưỡng tính từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu Vi Thụy A và cháu Vi Linh S đủ 18 tuổi. Anh Vi Văn S có quyền thăm nom các con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị P và anh Vi Văn S tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị P nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trong đó 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số: 0006309 ngày 08 tháng 01 năm 2024. Số tiền trên được chuyển thành các khoản án phí mà Nguyễn Thị P nhận nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./ .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Yên Nhân;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm